

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban chứng khoán nhà nước

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**

Mã chứng khoán: VTD

Địa chỉ: 154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại liên hệ: 028. 6261. 6365 Fax: 028.6253.2111

Email: info@vietourist.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/04/2024 tại đường dẫn www.vietourist.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT



Hoàng Thị Kiều Thu Trang

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- Trụ sở chính** : 154 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
- Điện thoại** : 02862616365
- Mã số doanh nghiệp** : 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/10/2011, thay đổi lần thứ 14 ngày 28/10/2022.
- Thời gian** : 08 giờ 40, ngày 06 tháng 04 năm 2024.
- Địa điểm họp** : Phòng hội nghị - Novela Resort – 96a Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

PHẦN I: PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do:

Ông Trần Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) tuyên bố lý do cuộc họp: Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty, HDQT triệu tập cuộc họp thường niên năm 2024 để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Mai Thị Diệu Trinh – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp thường niên năm 2024 của ĐHĐCĐ tại thời điểm bắt đầu khai mạc, kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/03/2024, sở hữu 12.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (gọi tắt là “**Công ty**”/“**VTD**”).
- Cổ đông tham dự Đại hội: **77** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **6.834.167** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **56,95%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HDQT, Chủ tọa Đại hội
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên HDQT, tổng giám đốc
Ông Phan Ngọc Tuấn	Thành viên HDQT, phó tổng giám đốc

Ông Trần Văn Thế

Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh

Phó tổng giám đốc

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Huỳnh Dương Tuyết Mi

Thư ký

Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang

Thư ký

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm phiếu:

Bà Phạm Thị Trà Giang

Trưởng Ban Kiểm phiếu

Bà Đinh Thị Thu Yên

Thành viên Ban Kiểm phiếu

Bà Bùi Ngọc Khánh Tâm

Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu.

6. Ông Trần Văn Tuấn thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Nội dung Chương trình Đại hội được đính kèm theo Biên bản này.

Chương trình Đại hội được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. TRÌNH BÀY BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Ông Trần Văn Tuấn – Chủ tọa điều khiển cuộc họp đi vào các nội dung chính:

Nội dung 01: Ông Trần Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Nội dung 02: Bà Nguyễn Ngọc Huyền - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Nội dung 03: Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Nội dung 04: Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu – TGD điều khiển cuộc họp đi vào các nội dung tờ trình như sau:

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024;
- Tờ trình lựa chọn lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- Tờ trình Báo cáo thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính;

- Tờ trình thông qua các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan;
- Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ;
- Tờ trình về thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Tờ trình Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng và Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán;
- Tờ trình phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ;
- Tờ trình kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024;
- Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”;
- Tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;

II. THẢO LUẬN

Các cổ đông và Ban lãnh đạo công ty đã cùng trao đổi cởi mở, đưa ra nhiều ý kiến đóng góp với mục tiêu chung là xây dựng và phát triển Công ty lớn mạnh.

Chi tiết nội dung thảo luận Công ty tổng hợp và đăng tải đầy đủ trên website của Công ty. Quý cổ đông có thể theo dõi tại địa chỉ: <https://vietourist.com.vn/vn> mục Quan hệ cổ đông.

III. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe cổ đông thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.



➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua tờ trình Báo cáo thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua tờ trình thông qua các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua tờ trình về thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua tờ trình Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng và Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 12 đã được thông qua.

Nội dung 13: Thông qua tờ trình phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Thông qua tờ trình kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 14 đã được thông qua.

Nội dung 15: Thông qua tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 15 đã được thông qua.

Nội dung 16: Thông qua tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 16 đã được thông qua.

Nội dung 17: Thông qua tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung 17 đã được thông qua.

Nội dung 18: Thông qua tờ trình Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát

a. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Nguyễn Đình Hòa (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Nguyễn Huy Thịnh (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua.

b. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên đề cử thành viên HĐQT, ông Trần Văn Tuấn – Chủ tọa cuộc họp đề nghị ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên HĐQT.

Các cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu.

Kết quả bầu cử:

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT: 75 phiếu tương ứng 6.823.757 cổ phần các cổ đông Công ty sở hữu tham dự (6.823.757 x 2). Kết quả bầu cử:

STT	Họ tên	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Ông Nguyễn Đình Hòa	6.825.272	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Huy Thịnh	6.822.242	Trúng cử

c. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Bùi Công Thơm (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 76	- Số cổ phần: 6.834.067	- Tỷ lệ: 99,9985% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 100	- Tỷ lệ: 0,0015% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua.

d. Bầu bổ sung thành viên BKS

Trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên đề cử thành viên BKS, ông Trần Văn Tuấn – Chủ tọa cuộc họp đề nghị ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên BKS.

Các cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS theo hình thức bầu dồn phiếu.

Kết quả bầu cử:

Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: 76 phiếu tương ứng 6.833.963 cổ phần các cổ đông Công ty sở hữu tham dự (6.833.963 x 1). Kết quả bầu cử:

STT	Họ tên	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Ông Bùi Công Thơm	6.833.963	Trúng cử

Như vậy, nội dung này đã được thông qua.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC CUỘC HỌP

1. Thông qua Biên bản cuộc họp, dự thảo Nghị quyết, Quyết định:

1.1. Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang – Thư ký đọc Biên bản cuộc họp, dự thảo Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua.

– Ý kiến của cổ đông: Các cổ đông thống nhất với các nội dung trình bày nêu trên.

1.2. Kết quả biểu quyết:

Tất cả cổ đông tham dự đã hiểu rõ, không có ý kiến gì khác và 100% tổng số phiếu biểu quyết đều tán thành thông qua Biên bản cuộc họp và Dự thảo Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Bế mạc cuộc họp.

Biên bản này do Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi kết thúc phiên họp. Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.

Cuộc họp thường niên năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc 13 giờ 40 cùng ngày.

T/M THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Thị Kiều Thu Trang

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa



Trần Văn Tuấn

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/BB-ĐHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 (Chi tiết theo Báo cáo HĐQT đính kèm).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 (Chi tiết theo Báo cáo BKS đính kèm).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024. (Chi tiết theo Báo cáo Ban TGD đính kèm).

Điều 4: Thông qua tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2023 đã kiểm toán (Chi tiết theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 5: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 (Chi tiết theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 6: Thông qua tờ trình lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (Chi tiết theo Tờ trình số 08/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 7: Thông qua tờ trình Báo cáo thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính (Chi tiết theo Tờ trình số 09/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 8: Thông qua tờ trình thông qua các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan (Chi tiết theo Tờ trình số 10/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 9: Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty (Chi tiết theo Tờ trình số 11/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 10: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ (Chi tiết theo Tờ trình số 12/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 11: Thông qua tờ trình về thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Chi tiết theo Tờ trình số 13/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 12: Thông qua tờ trình Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng và Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán (Chi tiết theo Tờ trình số 14/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).



Điều 13: Thông qua tờ trình phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ (Chi tiết theo Tờ trình số 15/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 14: Thông qua tờ trình kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 (Chi tiết theo Tờ trình số 16/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 15: Thông qua tờ trình phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Chi tiết theo tờ trình số 17/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 16: Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” (Chi tiết theo Tờ trình số 18/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 17: Thông qua tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (Chi tiết theo Tờ trình số 19/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 18: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS (Chi tiết theo Tờ trình số 20/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 đính kèm).

Điều 19: Thông qua bầu ông/bà có tên sau giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2025

- Ông/Bà: Nguyễn Đình Hòa - Thành viên HĐQT
- Ông/Bà: Nguyễn Huy Thịnh - Thành viên HĐQT
- Ông/Bà: Bùi Công Thơm - Thành viên BKS

Điều 20: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các phòng/ban, bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Chủ tịch HĐQT Trần Văn Tuấn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 06 tháng 04 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu: <ul style="list-style-type: none">Đón tiếp đại biểu;Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
08:30 – 09:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;Thông qua Quy chế làm việc;Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;Thông qua chương trình Đại hội;
09:00 – 09:30	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024;Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024;Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024.
09:30 – 10:15	Các nội dung từ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã qua kiểm toán;Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức;Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;Tờ trình Báo cáo thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính;Tờ trình Thông qua giao dịch với đơn vị liên quan;Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty;Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ;Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng và Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toánTờ trình phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ;Tờ trình kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024;

Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; • Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"; • Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa; • Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát; • Các nội dung bầu TV. HĐQT, TV. BKS; • Nội dung khác (nếu có).
10:15 – 10:45	Đại hội thảo luận
10:45 – 10:55	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10:55 – 11:20	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Quy chế bầu cử.
11:20 – 11:30	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT, 1 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025
11:30 – 11:40	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:40 – 11:45	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết. • Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:45 – 11:55	Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:55 – 12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vietourist Holdings;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Vietourist Holdings và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vietourist Holdings đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ



4.1 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Theo đề nghị của chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại **ngày 11/03/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 2 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 11/03/2024**) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.000.000 cổ phần tương đương với 12.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.11 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

❖❖❖

THÁNG 04/2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023

Trong năm 2023 thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Vietourist Holdings và Quy chế hoạt động của HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp quan trọng.

- Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023; rà soát chiến lược phát triển trong những năm trước để xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025; Các Nghị Quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp kinh doanh.

- Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản chỉ đạo, giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2023

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ 1 quý 1 lần theo quy định của Pháp luật và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động HĐQT, các thành viên HĐQT đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT cụ thể;

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị Quyết HĐQT; giao nhiệm vụ để các Phòng, Ban trực thuộc HĐQT và Kiểm soát nội bộ phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT chuyên trách còn lại đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cùng với HĐQT quản lý giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh, góp phần vào việc duy trì được các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn khó khăn nhất.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên và đã tổ chức 12 cuộc họp.



2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 3 Nghị quyết và 16 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập hội đồng quản trị trong năm 2023 đã thực hiện việc giám sát và tổ chức thực hiện việc kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Cụ thể như, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính...

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

4.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ 2023/2022	Tỷ lệ Thực hiện/KH 2023
1. Doanh thu thuần	173.477	350.000	167.776	96,71%	47,94%
2. Lợi nhuận trước thuế	12.130	35.000	1.158	9,55%	3,31%
3. Lợi nhuận sau thuế	10.714	28.000	671	6,26%	2,40%

4.2 Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh 2023

- Trong năm 2023, doanh thu kinh doanh của Công ty chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn. Tỷ lệ thực hiện chỉ đạt 47,94% so với kế hoạch đề ra.
- Căn cứ theo chiến lược dài hạn đã đề ra, Công ty cũng đã triển khai nhiều hướng kinh doanh ở các lĩnh vực mới, kinh doanh nhà hàng, khách sạn và resort phục vụ, để đem lại nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành Công ty cổ phần Vietourist Holdings đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

DVT: Đồng/tháng

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Chủ tịch HĐQT	22.500.000	0	0
Thành viên HĐQT	72.000.000	0	0

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Tổng cộng	94.500.000	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2023	94.500.000	0	0

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ lấy ý kiến hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên HĐQT, các phòng ban trực thuộc HĐQT để tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự quản lý, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát thông qua các hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn và tối ưu hóa các chi phí hoạt động để mang lại hiệu quả cho Công ty và cổ đông.

HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2024 cụ thể như sau:

* **Thứ nhất**, triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 và bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 thông qua triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trong toàn Công ty. Nhằm tạo nền tảng cho những mục tiêu sắp tới như: xây dựng hệ thống khách sạn, resort tiêu chuẩn 3 sao 4 sao trở lên tại các khu trung tâm du lịch trên toàn quốc; xây dựng và mở rộng hệ thống mạng lưới du lịch lữ hành trên toàn quốc, tập trung vào những thị trường có thế mạnh cạnh tranh trong quá khứ và có tiềm năng phát triển trong tương lai...

* **Thứ hai**, tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng, HĐQT tập trung “**đầu tư có chiều sâu**” trong đó tập trung đến các vấn đề; (i) Đầu tư các phần mềm công nghệ trong toàn công ty; (ii) Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ; (iii) Kiện toàn hoạt động kiểm toán nội bộ; (iv) phát triển đầu tư hệ thống khách sạn và resort tại các khu trung tâm du lịch trên khắp cả nước; (v) đầu tư đội xe du lịch nhằm nâng cao năng lực và chủ động triển khai các gói sản phẩm dịch vụ Tour.

* **Thứ ba**, tăng cường năng lực tài chính của Công ty để thực hiện tốt các chức năng đầu tư vốn vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích nghi với tình hình mới.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH vận	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022	Tầng 4, 95b-97-99 Trần	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày	CTCP Vietourist Holidngs cho CT	

	tải Vietrip		tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Hung Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM		15/03/2023	TNHH vận tải Vietrip thuê xe trị giá 4.933.800.000 đồng	
2	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho CTCP Vietourist Holdings trị giá 10.907.701.802 đồng	
3	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip thanh toán phí dịch vụ vận chuyển 7.575.000.000 đồng	
4	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip ứng trước tiền phí dịch vụ vận chuyển 3.300.000.000 đồng	
5	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip góp vốn 38.200.000.000 đồng	
6	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo,	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP	

			đầu tư TP. HCM	Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM			Vietourist Holdings thanh toán tiền thuê xe trị giá 290.000.000 đồng	
7	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP Vietourist Holdings mượn trị giá 3.100.000.000 đồng	
8	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP Vietourist Holdings hoàn tiền ứng trước dịch vụ vận chuyển trị giá 3.200.000.000 đồng	
9	Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên	Công ty liên kết	5900230301 cấp ngày 28/12/2004 tại Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai	18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Gia lai	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings mua dịch vụ khách sạn, nhà hàng của CTCP TĐ Hoàng Kim Tây Nguyên trị giá 737.618.000 đồng	
10	Công ty cổ phần lữ hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP lữ hành Vietourist chuyển tiền cho CPCP Vietourist Holdings tạm ứng kinh doanh 925.000.000 đồng	

11	Công ty cổ phần hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CTCP lữ hành Vietourist tạm ứng kinh doanh 545.000.000 đồng
----	---------------------------------	------------------	---	---	-----------------------	--------------------------------------	--

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số lượng/ tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau giao dịch
1	Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên	Công ty liên kết	5900230301 cấp ngày 28/12/2004 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai	18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Gia Lai	10/01/2022 – 12/01/2022	3.400.000 cổ phiếu chiếm 21.52%
2	Công ty cổ phần hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	19/12/2023	810.000 cổ phiếu chiếm 45%

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể;

1. Tờ trình số: 02/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về Điều chỉnh chi cổ tức năm 2021; cổ tức năm 2022; kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023

HĐQT đã thực hiện, tuy nhiên kế hoạch tăng vốn năm 2023 thực hiện chưa thành công. Nên HĐQT quyết định không chi trả cổ tức.

2. Tờ trình số: 06/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ

3. Tờ trình số: 08/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCOM sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE): Chưa thực hiện

4. Tờ trình số: 09/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023: Đã thực hiện.

5. Tờ trình số: 10/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về việc Sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh: đã thực hiện.

6. **Tờ trình số: 11/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính:** đang thực hiện
7. **Tờ trình số: 16/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty:** đã thực hiện
8. **Tờ trình số: 17/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty:** đã thực hiện
9. **Tờ trình số: 18/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** đã thực hiện
10. **Tờ trình số: 19/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** đã thực hiện

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

❖

THÁNG 04/2024



I. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình chung

❖ Khó khăn:

- Nền kinh tế suy thoái toàn cầu
- Lượt khách nước ngoài vào thị trường Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn phục hồi.
- Các hãng hàng không tại Việt Nam đều bị hạn chế các chuyến bay trong nước và quốc tế.
- Ảnh hưởng chiến tranh làm số lượng khách nước ngoài giảm mạnh.

❖ Thuận lợi:

- Công ty đã kịp thời bổ sung và đào tạo đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết.
- Lãnh đạo nhiều năm kinh nghiệm.
- Hệ sinh thái khách sạn, nhà hàng, vận chuyển khép kín đáp ứng được chuỗi dịch vụ cung cấp và chất lượng cho tour Du lịch.
- Thị trường khách outbound đang phục hồi.

2. Kết quả kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2022	2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4-3	6=5/3
1, Doanh thu thuần	1	173,477	167,776	-5,701	-3,29%
2, Giá vốn	2	141,983	144,816	2,833	2,00%
3, Lợi nhuận gộp	3	31,494	22,961	-8,533	-27,09%
4, Doanh thu hoạt động tài chính	4	1,015	12,961	11,946	1176,95%
5, Chi phí tài chính	5	2,984	5,835	2,851	95,54%
6, Chi phí bán hàng	6	1,769	10,638	8,869	501,36%
7, Chi phí quản lý doanh nghiệp	7	13,491	14,697	1,206	8,94%
8, Thu nhập khác	8	9	440	431	4788,89%
9, Lợi nhuận trước thuế	9	12,130	1,158	-10,972	-90,45%

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tình hình chung năm 2024

❖ Khó khăn

- Nền kinh tế suy thoái toàn cầu
- Nhiều công ty du lịch xuất hiện trên thị trường, tăng mức cạnh tranh.
- Giá cả dịch vụ tăng cao

- Giá vé máy bay tăng mạnh theo tỷ giá ngoại tệ.

❖ **Thuận lợi**

- Hệ thống nhà hàng, khách sạn trong hệ sinh thái đáp ứng được cho thị trường nội địa.
- Mở rộng các tuyến điểm nội địa mới: Lục tỉnh miền tây, Tây Ninh, Tánh Linh – Bình Thuận, Tà Đùng, ...
- Phát triển loại hình du lịch mới: trekking, du lịch chữa bệnh.
- Hệ thống xe Vietrip được trang bị hiện đại và đội ngũ tài xế chuyên nghiệp

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

Từ những khó khăn - thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng kinh doanh năm 2024 như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2023	KH 2024	
				Giá trị	%/2023
1	Doanh thu thuần	đồng	167.776.464.010	400.000.000.000	238.41%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	1.158.030.719	19.000.000.000	1640.72%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	670.705.626	15.200.000.000	2266.27%
4	Cổ tức	%	-	5%	-

3. Một số giải pháp thực hiện

- Tập trung phát triển thị trường nội địa: Đẩy mạnh các tour Miền Tây, Du lịch chữa bệnh, làm việc với các hãng hàng không Quốc tế để có chính sách giá tốt nhất cho thị trường Outbound.
- Phát triển thị trường khách Inbound.
- Đầu tư đội xe Vietrip.
- Thường xuyên đào tạo và tăng cường đội ngũ nhân viên tư vấn chuyên nghiệp.
- Chăm sóc và mở rộng các thị trường, đối tượng khách hàng.
- Đẩy mạnh thị trường các sản phẩm cạnh tranh, mới lạ và khác biệt.
- Đẩy mạnh truyền thông, chạy quảng cáo để thu hút khách hàng;
- Đầu tư tài sản, đầu tư tài chính các dự án Công viên văn hóa Đồng Xanh, khách sạn,...

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc và phương hướng hoạt động năm 2024,

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

✧

THÁNG 04/2024



I. TÌNH HÌNH CHUNG

Về nhân sự: Duy trì số lượng 03 thành viên theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Trong đó:

- Bà Nguyễn Ngọc Huyền – trưởng ban
- Ông Nguyễn Huy Thịnh – thành viên
- Bà Trần Thị Cường – thành viên

Trong năm 2023. Ban Kiểm soát (BKS) được Hội đồng quản trị (HĐQT). Ban điều hành. Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm tra, giám sát, tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023; đề xuất chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; giám sát việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và BKS.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và phân tích các chỉ số tài chính để đánh giá các hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty định kỳ kiểm tra tình hình hoạt động tại các đơn vị. Chi nhánh.
- Xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm 2023.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên và đã tổ chức 2 cuộc họp. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của HĐQT và BĐH, số liệu báo cáo tài chính 2023. BKS đề xuất kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Vietourist đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Cần Thơ thực hiện kiểm toán độc lập và Ban Kiểm soát thẩm định.

2. Đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán uy tín gồm: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023 cho Vietourist.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

DVT: Triệu đồng/tháng

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
---------	---------	-------------------	------------------

Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	0
Thành viên Ban Kiểm soát	0	0	0
Tổng cộng	0	0	0
Tổng cộng đã chi trong năm 2023	0	0	0

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1) Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu của Doanh thu thuần và chỉ đạt 2.40% so với kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023 của ĐHĐCĐ. cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		% so với kế hoạch
	Kế hoạch	Thực hiện	
Doanh thu thuần	350.000.000.000	167.776.464.010	47,94%
Lợi nhuận sau thuế	28.000.000.000	670.705.626	2,40%

Trong năm 2023, thị trường du lịch đã dần khôi phục cả thị trường nội địa và quốc tế. Biến động về giá vốn như: tiền đặt cọc trước cho các dịch vụ sử dụng trong tour (khách sạn, phương tiện, nhà hàng...) dẫn đến việc doanh thu thuần chưa đạt được như kỳ vọng mong muốn.

Trước biến động về chi phí nêu trên, HĐQT Công ty đã có sự chỉ đạo sâu sát và Ban điều hành đã nỗ lực để đảm bảo sự phát triển của công ty.

Xét về các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong năm 2023:

- Khối dịch vụ lữ hành vẫn là khối kinh doanh chủ lực, mang lại thương hiệu cho Công ty.
- Khối dịch vụ vé máy bay và những khối kinh doanh khác vẫn dần trở nên vững chắc và đem lại lợi nhuận ổn định cho Công ty.
- Các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, như sau:

- Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: Đồng)

TÀI SẢN	Số cuối năm 2023	Số đầu năm 2023
- TÀI SẢN NGẮN HẠN	96.863.608.327	105.843.721.261
- TÀI SẢN DÀI HẠN	123.328.471.654	119.814.758.527
- TỔNG CỘNG TÀI SẢN	220.192.079.981	225.658.479.788
- NỢ PHẢI TRẢ	72.156.712.320	78.193.251.127
- VỐN CHỦ SỞ HỮU	148.035.367.661	147.465.228.661
- TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	220.192.079.981	225.658.479.788

• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	167.776.464.010	173.476.934.481
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.960.743.982	31.494.082.314
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.012.182.799	12.292.810.684
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.158.030.719	12.129.774.943
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	670.705.626	10.713.646.966

• Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023
Hệ số thanh toán nợ (Tài sản ngắn hạn/nợ phải trả ngắn hạn)	1,34 lần
Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu	30,87%
Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản	32,77%
ROE (lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân)	0,45%
ROA (lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân)	0,30%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phần	56 đồng/cp

Trong năm 2023 mặc dù có các yếu tố ảnh hưởng đến dòng tiền kinh doanh nhưng tình hình tài chính Công ty vẫn ở mức an toàn.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2023, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị

- Năm 2023, tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người gồm: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên. HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023 và các quy định khác của pháp luật.
- Trong năm HĐQT đã ban hành 3 Nghị quyết và 16 Quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty. Theo BKS việc tổ chức họp HĐQT, lập biên bản họp, gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết và việc ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt với BĐH trong chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty. BTGD đã triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ các quy định khác của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc đã ban hành sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy chế nội bộ để áp dụng phù hợp với tình hình thực tế tạo thuận lợi trong công tác quản trị và quản lý chi phí.
- Ban Tổng giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban với thành phần tham gia đầy đủ nội dung cuộc họp tập trung các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tháo gỡ các vướng mắc trong điều hành.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị

- Thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý, năm theo quy định và điều lệ của công ty. Các cuộc họp được thực hiện dưới 2 hình thức đó là trực tiếp hoặc trực tuyến;
- Ban hành các nghị quyết, quyết định, quy định ... để chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể của công ty;
- Việc ban hành các nghị quyết, quyết định đúng thẩm quyền trình tự pháp lý theo quy định.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, cũng như các nghị quyết trong năm của HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh nhiều cạnh tranh khốc liệt Ban Giám đốc đã đoàn kết, phát huy kết quả đạt được từ năm 2023 vận dụng mọi quan hệ, nguồn lực và thế mạnh riêng để hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao;
- Tổ chức tốt các cuộc họp giao ban thường kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo điều hành các phòng ban bộ phận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết những vấn đề phát sinh;
- Nắm bắt và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã duyệt, các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát các cổ đông

Trong năm 2023, BKS không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình

hoạt động của Công ty.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-31/12/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings cho CT TNHH vận tải Vietrip thuê xe trị giá 4.933.800.000 đồng	
2	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho CTCP Vietourist Holdings trị giá 10.907.701.802 đồng	
3	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip thanh toán phí dịch vụ vận chuyển 7.575.000.000 đồng	
4	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip ứng trước tiền phí dịch vụ vận chuyển 3.300.000.000 đồng	

5	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CT TNHH vận tải Vietrip góp vốn 38.200.000.000 đồng
6	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP Vietourist Holdings thanh toán tiền thuê xe trị giá 290.000.000 đồng
7	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP Vietourist Holdings mượn trị giá 3.100.000.000 đồng
8	Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	0317478116 cấp ngày 16/09/2022 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Tầng 4, 95b-97-99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CT TNHH vận tải Vietrip chuyển tiền cho CTCP Vietourist Holdings hoàn tiền ứng trước dịch vụ vận chuyển trị giá 3.200.000.000 đồng
9	Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên	Công ty liên kết	5900230301 cấp ngày 28/12/2004 tại Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai	18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Gia lai	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings mua dịch vụ khách sạn, nhà hàng của CTCP TĐ Hoàng Kim Tây Nguyên trị giá 737.618.000 đồng
10	Công ty cổ phần lữ hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP lữ hành Vietourist chuyển tiền cho CPCP Vietourist Holdings tạm ứng kinh doanh 925.000.000 đồng

11	Công ty cổ phần lữ hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	01/01/2023-30/06/2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023	CTCP Vietourist Holdings chuyển tiền cho CTCP lữ hành Vietourist tạm ứng kinh doanh 545.000.000 đồng
----	------------------------------------	------------------	---	---	-----------------------	--------------------------------------	--

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số lượng/ tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau giao dịch
1	Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên	Công ty liên kết	5900230301 cấp ngày 28/12/2004 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai	18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Gia Lai	10/01/2022 – 12/01/2022	3.400.000 cổ phiếu chiếm 21.52%
2	Công ty cổ phần lữ hành Vietourist	Công ty liên kết	0316063542 cấp ngày 13/12/2019 tại Sở KH&ĐT Tp. HCM	154 Lý Chính Thắng, Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	19/12/2023	810.000 cổ phiếu chiếm 45%

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật nhà nước;
- Xây dựng chương trình làm việc phù hợp với nội dung chương trình làm việc của HĐQT và Ban điều hành để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát kịp thời theo từng lĩnh vực cụ thể, có báo cáo và kiến nghị với Ban điều hành trong quá trình kiểm tra, giám sát;
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia trực tiếp để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định;
- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý của Công ty.

Trên đây là báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NGỌC HUYỀN



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;

Căn cứ điểm b khoản 02 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Vietourist Holdings quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vietourist Holdings kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 07/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.386.883.862
1.1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	1.529.934.926
1.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023	476.975.115
1.3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	1.052.959.811
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 31/12/2022	20.333.924.051
2	Tổng lợi nhuận phân phối (*)	6.000.000.000
2.1	Trích lập các quỹ	-
2.1.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
2.1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	-
2.2	Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ (**)	6.000.000.000
2.2.1	Trong đó: Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5%	6.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại lũy kế (4=1-2-3):	15.386.883.862

Mức vốn điều lệ làm cơ sở chi trả cổ tức tính trên số cổ phần đã phát hành tại ngày 05/04/2024 là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng), tương đương với 12.000.000 cổ phiếu phổ thông với giá trị theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trường hợp tổng số cổ phần đã phát hành có thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, Hội đồng quản trị có thể tăng/giảm tổng số tiền chi trả để đảm bảo tỷ lệ chi trả 5% nếu có đủ nguồn theo quy định của pháp luật. Tổng lợi nhuận phân phối (*) sẽ thay đổi tương ứng.

Triển khai thực hiện: Công ty thực hiện chi trả cổ tức của năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ

5% trong năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 trong kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ vào tình hình thực tế kinh doanh đầu năm 2024, sau khi đánh giá tình hình tài chính của Công ty và cân đối được nguồn ngân sách Công ty dự kiến sẽ chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 là: 5% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN





CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS

Số: 08/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN NGỌC HUYỀN

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
- Căn cứ tình hình thực tế và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện phương án đầu tư tài sản, đầu tư tài chính chi tiết như sau:

1. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch Đầu tư tài chính năm 2023: Mua Công viên văn hóa Đồng Xanh.

a. Thông tin kế hoạch Mua công viên văn hóa Đồng Xanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Thông tin tài sản:

- Tổng diện tích: 14 hecta
- Địa chỉ: xã An Phú, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Tổng giá trị tài sản dự kiến trên đất: 34.000.000.000 (ba mươi bốn tỷ đồng)
- Tổng số tiền Mua: 34.000.000.000 (ba mươi bốn tỷ đồng)
- Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có và vốn vay
- Thời gian thực hiện: Quý 2 + 3 năm 2023
- Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch

b. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Mua công viên văn hóa Đồng Xanh.

Căn cứ việc đánh giá lại kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Xét thấy, thời điểm hiện tại chưa phù hợp để tiến hành mua Công viên văn hóa Đồng Xanh.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dời kế hoạch mua Công viên văn hóa Đồng Xanh vào năm 2024.

2. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch Đầu tư tài chính năm 2023: Mua khách sạn Tre Xanh

a. Thông tin kế hoạch mua khách sạn Tre Xanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Thông tin tài sản:

- Tổng diện tích: 3.011,27 m²
- Địa chỉ: 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Bao gồm: 116 phòng ngủ, 2 phòng hội nghị, 3 phòng tiệc cưới + hội nghị, 1 sảnh ăn sáng

- Tổng giá trị tài sản trên đất bao gồm khách sạn: 130.000.000.000 (một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Tổng số tiền Mua: 130.000.000.000 (một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có và vốn vay
- Thời gian thực hiện: Quý 2 + 3 năm 2023
- Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch

b. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Mua khách sạn Tre Xanh.

Căn cứ việc đánh giá lại kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của khách sạn Tre xanh. Xét thấy, Khách sạn Tre Xanh không đem lại kỳ vọng như mong muốn của Công ty.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy kế hoạch mua khách sạn Tre Xanh.

3. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch Đầu tư tài chính năm 2023: Mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB.

a. Thông tin kế hoạch Mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

➤ **Giới thiệu Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB**

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 3101013152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2016, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 09 tháng 02 năm 2021.

Nơi Cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Quảng Bình

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng ./.)

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Hà Lồi, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình

*** Phương án Đầu tư tài chính: mua 100% phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB**

Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB là đơn vị sở hữu dự án Đoàn Gia Resort 3 sao, diện tích 13.104 m² (25 nhà gỗ smart bungalow, 22 căn villa phố cổ Hội An, 2 nhà hàng Á, 2 nhà hàng Âu, 1 tòa nhà hội nghị, hồ bơi, và hệ thống khuôn viên resort). Quyền khai thác và quản lý: 2 hang động Ô Rô và Hoàn Mỹ. Vị trí: Nằm trong lâm phận do BQL Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng quản lý, trong đó: Hang Ô Rô nằm ở tiểu khu 253, thuộc khu rừng phòng hộ do BQL Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, nằm trên địa phận Xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Hang Hoàn Mỹ thuộc tiểu khu 629, khoảnh 8, phân khu bảo nghiêm ngặt của Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, nằm trên địa phận Xã Tân Trạch thuộc vùng quản lý bảo vệ của Trạm Kiểm lâm 37.)

- Tổng giá trị mua: dự kiến 145.000.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

b. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia.

- Ngày 15/09/2022 Công ty ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐQT-VTD thông qua việc mua Công ty TNHH Đầu tư Đoàn Gia QB
- Ngày 15/9/2022 Công ty thực hiện ký kết hợp đồng đặt cọc số 01/HĐCCNV – VTD về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH Đầu tư Đoàn Gia QB thông tin cơ bản như sau:

- Đối tượng chuyển nhượng của hợp đồng: Phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH Đầu tư Đoàn Gia QB.
- Giá chuyển nhượng: 145.000.000.000 đồng
- Số tiền thực hiện đặt cọc: 10.000.000.000 đồng
- Tại hợp đồng đặt cọc số 01/HĐCCNV – VTD do sơ xuất, các bên có đưa ra thông tin chưa chính xác về giá trị phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH Đoàn Gia QB. Công ty xin đính chính lại giá trị phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại thời điểm 15/09/2022 là 80.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB.

c. Thông qua việc hủy mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB.

- Căn cứ việc đánh giá lại kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Xét thấy, thời điểm hiện tại chưa phù hợp để công ty tiếp tục phương án mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc mua lại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy kế hoạch mua 100% phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB.
- Ủy quyền cho chủ tịch HĐQT chỉ đạo tiến hành triển khai các thủ tục thu hồi số tiền đã đặt cọc mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB.
- Thông qua việc sử dụng toàn bộ số tiền đặt cọc sẽ thu hồi bổ sung vào nguồn vốn lưu động của Công ty.

4. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch Đầu tư mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1”

a. Kế hoạch Đầu tư mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1” đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau:

- Tên dự án: Boutique Hotel - Khu du lịch quốc tế Regal Legend Quảng Bình
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đất Xanh Miền Trung
- Vị trí: Xã Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- Tổng giá trị đầu tư: 60.890.000.000 đồng
- Tổng diện tích sử dụng 2.400 m²
- Nguồn tiền đầu tư: vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2022 + vốn phát hành năm 2023
- Thời gian tiến hành dự kiến: quý 3 và quý 4 năm 2023
- Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch

Tới thời điểm 31/12/2023 công ty đã thực hiện đặt cọc giữ chỗ số tiền 10.849.060.000 đồng mua căn Boutique.

b. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch Đầu tư mua căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị bảo Ninh 1”

Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh cũng như việc đánh giá nhu cầu của thị trường, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch mua Căn Boutique như sau:

- Tên dự án: Boutique Hotel - Khu du lịch quốc tế Regal Legend Quảng Bình
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đất Xanh Miền Trung
- Vị trí: Xã Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- Số lượng căn boutique hotel đầu tư: 3 căn
- Tổng giá trị đầu tư tối đa: 45.000.000.000 đồng
- Tổng diện tích sử dụng khoảng: 1.435 m²
- Nguồn tiền đầu tư: nguồn vốn vay và các nguồn vốn khác của Công ty
- Thời gian hoàn thành giao dịch dự kiến: trong giai đoạn 2024-2025
- Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch

5. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thoái vốn Công ty cổ phần lữ hành Vietourist

a. Chi tiết thoái vốn như sau:

- Khối lượng cổ phần chuyển nhượng: 980.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Đơn giá chuyển nhượng: 18.000 đồng/cổ phần.
- Thời gian tiến hành: Trong tháng 12/2023.

b. Đối tượng nhận chuyển nhượng vốn Công ty cổ phần lữ hành Vietourist

Họ và tên: Mai Văn Thống Sinh ngày: 21/08/1969
 CCCD: 044069008161; cấp ngày 06/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
 Địa chỉ: Thôn La Hà Nam, Quảng Văn, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình

c. Kết quả thoái vốn

Trước thời điểm thoái vốn Công ty cổ phần Vietourist Holdings sở hữu 1.790.000 cổ phần tại Công ty cổ phần lữ hành Vietourist, Tới thời điểm 31/12/2023 công ty đã chuyển nhượng 980.000 cổ phần cho ông Mai Văn Thống, hiện Vietourist chỉ còn nắm giữ 810.000 cổ phần. Công ty cổ phần lữ hành Vietourist từ Công ty con của Vietourist trở thành Công ty liên kết.

6. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc góp vốn vào Công ty con – Công ty TNHH vận tải Vietrip

a. Thông tin công ty con - Công ty TNHH vận tải Vietrip

Tên công ty viết bằng Tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIETRIP
 Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: VIETRIP TRANSPORT COMPANY LIMITED
 Tên công ty viết tắt: VIETRIP TRANSPORT CO.,LTD
 Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 95b-97- 99 Trần Hưng Đạo, Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM
 Điện thoại: 028.6261.6365 Fax:
 Email: Website:
 Vốn điều lệ: 39.000.000.000 đồng (ba mươi chín tỷ đồng)

Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST
 Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0311273634
 Ngày cấp: 24/12/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD thành phố Hồ Chí Minh
 Địa chỉ trụ sở chính: 154 Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM, Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật của công ty

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HUẤN Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 16/12/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060086005664

Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 4 thôn 7, xã Gia An, huyện Tân Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: C12.03 Chung cư Phú Gia, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Tp. HCM, Việt Nam

- b. Báo cáo tình hình thực hiện việc góp vốn vào Công ty con – Công ty TNHH vận tải Vietrip:** thực hiện theo Nghị quyết HĐQT ngày 29/08/2022 về việc thành lập Công ty TNHH vận tải Vietrip, Công ty cổ phần Vietourist Holdings đã hoàn tất việc góp vốn. Tới thời điểm hiện tại Công ty đã đầu tư 39.000.000.000 đồng đương 100% vốn điều lệ công ty Công ty TNHH vận tải Vietrip

7. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện kế hoạch Đầu tư mua khách sạn Iris Cần Thơ

- a. Chủ trương kế hoạch Đầu tư mua khách sạn Iris Cần Thơ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 như sau:**

Thông tin thửa đất:

- Pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 813151 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 21/01/2015 cho ông Trương Đỗ Minh Phát
- Địa chỉ: số 224 đường 30 tháng 4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Diện tích: 723,09 m²
- Hình thức sử dụng: sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: lâu dài
- Nguồn gốc: nhà nước công nhận QSDĐ
- Hình dáng thửa đất: không vuông vức
- Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý
Ngày 19/11/2018: Chứng nhận chuyển nhượng cho bà Trương Đỗ Kim Ngân, CCCD số 092188001141
- Hiện trạng: đất được sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Trên đất có công trình xây dựng

Công trình trên đất: Khách sạn

- Pháp lý: công trình được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 813151 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 21/01/2015 cho ông Trương Đỗ Minh Phát và đã chuyển nhượng cho Bà Trương Đỗ Kim Ngân ngày 19/11/2018.
- Diện tích xây dựng: 670,6 m². Diện tích sử dụng: 8.263,0 m²
- Kết cấu: nhà cấp 2, nhà lầu khung cột BTCT, móng BTCT, cột BTCT, sàn BTCT, tường bao xây gạch, nền lát gạch men, mái BTCT, hệ thống cửa gỗ + kính cường lực; thang bộ ốp gỗ và đá tay vịn bằng gỗ, hệ thống điện, nước, thang máy... Gồm 01 tầng hầm, 01 trệt 10 lầu (tầng hầm để xe, tầng trệt: lễ tân, tầng 1: ăn sáng, tầng 2: cà phê, tầng 3: karaoke, tầng 4: massage và hồ bơi, tầng 5-9: bố trí phòng nghỉ, tầng 10: sân thượng cà phê)



Tổng giá trị định giá quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 274.095.150.000 đồng (hai trăm bảy mươi tư tỷ không trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số tiền Mua: 254.000.000.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn tỷ đồng)

Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn vay từ tổ chức tín dụng và vốn vay từ các tổ chức, cá nhân khác.

Thời gian thực hiện: trong năm 2024

Mục đích mua: Đầu tư tài sản phục vụ hệ sinh thái du lịch

b. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư mua khách sạn Iris Cần Thơ:

Tới thời điểm hiện tại, Công ty cơ bản đã hoàn tất việc đàm phán các nội dung hợp đồng với bên bán. Công ty cũng đã thực hiện triển khai các công việc thu xếp nguồn vốn đầu tư. Dự kiến trong tháng 04/2024 các bên sẽ tiến hành ký hợp đồng mua bán và tiến hành thanh toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Văn Tuấn



TỜ TRÌNH

Vv: thông qua giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vietourist Holdings;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vietourist Holdings với người nội bộ và người có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vietourist Holdings với người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS Công ty, như sau:
 - Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (VTD) với người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS Công ty, theo danh sách sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ với bên liên quan	Nội dung giao dịch
Công ty Cổ phần lữ hành Vietourist	Công ty liên kết	Giao dịch cung cấp dịch vụ tour du lịch, mượn tiền...
Công ty TNHH vận tải Vietrip	Công ty con	Giao dịch cho thuê xe vận tải, cho vay mượn tiền...

- Giá trị hợp đồng, giao dịch: Theo tình hình kinh doanh thực tế.
 - Dự thảo hợp đồng: theo tài liệu đính kèm.
 - Thời gian: 12 tháng kể từ ngày được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định nội dung, giá trị hợp đồng; tiến hành đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện tất cả

các công việc có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT thông qua đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích cao nhất của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BTGD;
- Lưu: VT.



Trần Văn Tuấn



TỜ TRÌNH

Vv: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings;

Nhằm phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch 5 năm (2020 – 2025) như: phát triển thương hiệu, mở rộng hạng mục đầu tư kinh doanh; mở rộng thị phần kinh doanh, kết nối với các hệ thống kinh doanh trong nước và nước ngoài; sau khi nghiên cứu, thăm dò thị trường và đánh giá chi tiết, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc **Đổi địa chỉ trụ sở chính** của Công ty chi tiết như sau:

- Trụ sở cũ: 154 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM
- Trụ sở mới: Công ty lựa chọn địa chỉ trụ sở mới theo các tiêu chí như sau:
 - + Vị trí dự trụ sở mới dự kiến: Quận 1 hoặc Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Diện tích dự kiến: từ 100m² đến 500m²

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

- Lựa chọn vị trí đặt trụ sở mới phù hợp với các tiêu chí nêu trên.
- Lựa chọn thời điểm thay đổi trụ sở công ty.
- Sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty với các nội dung thông tin liên quan tới thay đổi địa chỉ trụ sở công ty.
- Thực hiện các thủ tục cũng như các công việc cần thiết để thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo đúng Pháp luật và quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 12/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi, bổ sung điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc ban hành bản điều lệ mới đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. (Dự thảo Điều lệ đính kèm).

Nội dung trước sửa đổi:

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Nội dung sau sửa đổi:

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 người.

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền chủ tịch HĐQT chỉ đạo việc cập nhật, bổ sung các thông tin cập nhật (nếu có) và ban hành điều lệ công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Đính kèm Nghị quyết số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 06/04/2024 của ĐHĐCĐ)

TP. HCM, tháng 4/2024



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Định nghĩa	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở và thời hạn hoạt động	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	19
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	31
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 47: Tài khoản ngân hàng	36
Điều 48: Năm tài khóa	37
Điều 49: Chế độ kế toán	37

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 52. Kiểm toán	37
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 54. Giải thể công ty	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	38
Điều 56. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 58. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 59. Ngày hiệu lực	40



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vietourist Holdings số 02/2024/NQ-ĐHĐCD-VTD ngày 06 tháng 04 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. **Người điều hành doanh nghiệp** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - f. **Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - g. **Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - h. **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - i. **Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - j. **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. **Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ;
1. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**
 - Tên tiếng Anh: **VIETOURIST HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **VIETOURIST HOLDINGS**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : 154 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
 - Điện thoại : (028) 6261 6365
 - Fax : (028) 6253 2111
 - Email : info@vietourist.com.vn
 - Website : <http://www.vietourist.com.vn>
 4. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	Đại lý du lịch	7911 (Chính)
2	Điều hành tua du lịch (Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế)	7912
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không hoạt động tại trụ sở)	5610
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
10	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động phiên dịch. Dịch thuật)	7490
11	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản)	6810

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: xây dựng và giữ vững thương hiệu; đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.000.000 cổ phần (mười hai triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Trừ các cổ phần của các cổ đông chiến lược được quy định riêng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng nhận tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác có liên quan;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố thông tin cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;
- 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
5. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn Thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng một văn bản. Văn bản triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký

- của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và d Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu

kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 điều 18 của Điều lệ này

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp

dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - c. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - d. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - e. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các trường hợp sau: Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc

Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 người.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải

xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên

của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi

nhệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 35% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ trên 35% đến 65% được đề cử hai ứng cử viên, từ trên 65% được đề cử ba ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [03 người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn

thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48: Năm tài khóa

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm.

Điều 49: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của

Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban

thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.



XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vietourist Holdings nhất trí thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Văn Tuấn

Số: 13/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

I. Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát năm 2023:

Đơn vị: VNĐ

Họ tên	Chức danh	Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác
Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	302.500.000
Nguyễn Dương Trung Hiếu	TV. HĐQT, Tổng giám đốc	283.000.000
Trần Văn Thế	TV. HĐQT, Phó Tổng giám đốc	163.500.000
Phan Ngọc Tuấn	TV. HĐQT, Phó Tổng giám đốc	18.000.000
Lưu Đức Hạnh	TV. HĐQT	18.000.000
Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó Tổng giám đốc	265.000.000
Nguyễn Ngọc Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	102.000.000

II. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng

Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc căn cứ vào Hợp đồng lao động và các quy chế lương thưởng của Công ty cũng như thay đổi theo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 14/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng và Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 18/02/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn đợt tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng:

Việc thay đổi phương án sử dụng vốn đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã được Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VTD ngày 15/03/2023. HĐQT xin báo cáo tóm tắt lại phương án sử dụng vốn sau thay đổi đã được thông qua như sau:

STT	Khoản đầu tư	Phương án phát hành ban đầu thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Số tiền đã sử dụng thực tế
1	Đội xe VieTrip	45.946.666.670	39.150.940.000	39.150.940.000
2	Trả nợ dài hạn	14.053.333.330	0	0
3	Đặt cọc mua phần vốn góp của ông Đoàn Xuân Tiến tại Công ty TNHH đầu tư Đoàn Gia QB	0	10.000.000.000	10.000.000.000
4	Đặt trước giữ chỗ mua 5 căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình	0	10.849.060.000	10.849.060.000

“Khu đô thị bảo Ninh 1” Chủ đầu tư: Đất Xanh Miền Trung			
Tổng	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000

Tới thời điểm kết thúc năm tài chính 2023 toàn bộ số tiền thu được của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã được Công ty sử dụng hết đúng mục đích.

2. Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ

(Báo cáo như đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.

Thị trường du lịch Việt Nam trong năm 2023 đón nhận nhiều tín hiệu hồi phục sau giai đoạn suy thoái bởi đại dịch Covid - 19. Lượng khách du lịch đến Việt Nam trong năm 2023 và những tháng đầu năm 2024 có xu hướng tăng và đa dạng. Nhằm tận dụng sự phục hồi của thị trường du lịch trong nước cũng như việc thực hiện chủ trương phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm tới. Công ty cổ phần Vietourist Holdings, Hội đồng quản trị công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án đầu tư đội xe khách nhằm mục đích tăng năng lực đưa đón khách du lịch cụ thể như sau:

1. Phương án Đầu tư đội xe khách VieTrip: mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ

- Nhân hiệu : HYUNDAI.
- Tình trạng: mới 100%.
- Năm sản xuất: 2024.
- Ghế tiêu chuẩn: 47 (45 ghế hành khách + 1 ghế lái + 1 ghế phụ).
- Trang bị tiêu chuẩn: Bánh xe dự phòng, sổ bảo hành, sách hướng dẫn, bộ đồ nghề đầy đủ theo tiêu chuẩn HYUNDAI.
- Đơn giá 01 xe dự kiến: **3.650.000.000 đồng/1 xe.**
- Chi phí đăng ký, đăng kiểm xe và các chi phí khác dự kiến: **179.000.000 đồng/1 xe.**
(Lệ phí trước bạ 2%, Lệ phí cầu đường 1 năm, Bảo hiểm dân sự 1 năm, Chi phí đăng ký biển số xe, Chi phí đăng kiểm xe, Các chi phí khác).
- Tổng số lượng xe đầu tư: 32 xe.
- Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 122.528.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)
- Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Ô Tô Việt Nhân (Địa chỉ số 368A Quốc lộ 51, Phường An Hòa, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai)/ hoặc các đơn vị cung cấp khác có đủ năng lực và giấy phép của Hãng.
- Hình thức đầu tư: đàm phán chào mua trực tiếp, nhận báo giá từ các nhà cung cấp, xét báo giá và quyết định lựa chọn phương án đầu tư hợp lý nhất.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 (sau khi được Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 thông qua). Việc mua xe có thể tiến hành thành 1 hoặc nhiều đợt, phụ thuộc vào nhu cầu kinh doanh thực tế của công ty.
- Nguồn vốn đầu tư: Dùng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và/hoặc nguồn vốn tự có và/hoặc nguồn khác từ các nhà tài trợ.



- Mục đích đầu tư mua xe: Tăng năng lực đưa đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài dự kiến trong giai đoạn phục hồi kinh doanh năm 2024-2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

- Lựa chọn đơn vị cung cấp có đầy đủ năng lực và giấy phép của hãng.
- Quyết định các đợt mua xe (1 hoặc nhiều đợt tùy thuộc vào nhu cầu kinh doanh thực tế của Công ty), quyết định số lượng xe và thời điểm mua mỗi đợt.
- Trong trường hợp có biến động về giá cả thị trường khiến giá mua xe thay đổi so với giá dự kiến, ủy quyền cho HĐQT quyết định giá mua trên nguyên tắc tối ưu lợi ích cho Công ty và giá mua thực tế không cao hơn 15% so với giá mua dự kiến.
- Đàm phán ký kết hợp đồng mua xe, thực hiện các thủ tục liên quan.
- Xây dựng phương án và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 76/2024/HDMB/VN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại Công Ty TNHH Ô Tô Việt Nhân, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN (Bên A) : **CÔNG TY TNHH Ô TÔ VIỆT NHÂN**
Địa chỉ : Số 368A, Quốc Lộ 51, P. An Hoà, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai.
Điện thoại : 02513831 206 Fax: 02513 831 204
Số tài khoản : **0481000774970**- Vietcombank- Chi nhánh Biên Hòa
6720 452 973 – BIDV Nam Đồng Nai.
Mã số thuế : **3603297356**
Người đại diện : Bà **NGUYỄN THỊ MƠ** Chức vụ: Giám Đốc

BÊN MUA (Bên B) : **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**
Địa chỉ : 154 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Mã số thuế : **0311273634**
Người đại diện : Ông **TRẦN VĂN TUẤN** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết **Hợp đồng mua bán** này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG MUA BÁN

1.1 Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua sản phẩm xe ô tô hiệu **HYUNDAI**, chi tiết như sau:
Đơn vị: VNĐ

STT	Mô tả Tên hàng hóa, Quy cách, phẩm chất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	3x4
01	Xe khách: Nhãn hiệu Hyundai Universe - Model: UNIVERSE EXITO P - Năm sản xuất: 2024 - Số chỗ ngồi: 47 - Màu: Trắng - Xe mới 100% - Động cơ: D6CK, Euro 4 - Công suất: 380 Mã lực - Linh kiện nhập khẩu từ Hàn Quốc - Xe lắp ráp tại Việt Nam - Trang bị theo xe: Máy lạnh, đèn đọc sách, Tivi, Tủ lạnh, sấy kính gió, đồng hồ điện tử.			
TỔNG CỘNG				

1.2 Tổng giá trị Hợp đồng (ghi bằng chữ):/.

1.3 Giá trên bao gồm: Thuế VAT 8%, giá không bao gồm phí trước bạ, phí bảo trì đường bộ, bảo hiểm, chi phí đăng ký, đăng kiểm...

ĐIỀU 2: THANH TOÁN

2.1 Đồng tiền thanh toán là tiền Đồng Việt Nam. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Người thụ hưởng như sau (Phí chuyển khoản do Bên Mua chịu):

- Người thụ hưởng: Công ty TNHH Ô Tô Việt Nhân
- TK số 1: 466 696969 9999 Thịnh Vượng và Phát Triển (PG Bank) – CN Đồng Nai
- TK số 2: 6720 452 973 – BIDV NAM ĐỒNG NAI.
- TK số 3: 0481000774970- Vietcombank- Chi nhánh Biên Hòa

2.2 Thời hạn thanh toán chia thành ba (03) đợt như sau:

Đợt 1: Bên Mua đặt cọc **5% giá trị hợp đồng** cho Bên Bán ngay sau khi ký Hợp đồng. Số tiền này đảm bảo cho hai bên thực hiện Hợp đồng. Bên Bán tiến hành đặt xe cho Bên Mua.

Đợt 2: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cho vay, Bên Mua thanh toán **phần tiền đối ứng trừ đi số tiền đã đặt cọc và số tiền ngân hàng hỗ trợ cho vay** cho Bên Bán.

Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Bán nhận đủ thanh toán đợt 2, Bên Bán chuẩn bị hồ sơ và xe cho Bên Mua để tiến hành hỗ trợ thủ tục đăng ký, đăng kiểm lưu hành xe cho Bên Mua (nếu Bên Mua yêu cầu). Chi phí đăng ký, đăng kiểm do Bên Mua thanh toán.

Đợt 3: Bên Mua thanh toán giá trị Hợp đồng còn lại cho Bên Bán trong vòng 03 ngày kể từ ngày có Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc giấy hẹn. Bên Bán bàn giao xe và hồ sơ xe cho Bên Mua sau khi Bên Bán nhận đủ thanh toán đợt 3.

Lưu ý: Các trường hợp đặt cọc, thanh toán tiền xe và các khoản thu khác không thực hiện tại Phòng Kế Toán Công ty/ chuyển khoản qua Ngân Hàng của Việt Nhân mà thông qua nhân viên bán hàng thì phải có phiếu thu do Công Ty TNHH Ô Tô Việt Nhân phát hành (có đóng dấu pháp nhân). Những trường hợp không có chứng từ nêu trên thì Công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm.

2.3 **ĐIỀU 3: GIAO HÀNG**

- **Địa điểm giao hàng:** Tại Bên Bán

- **Thời gian dự kiến giao xe và hồ sơ xe:**

+ xe dự kiến trong và sau khi Bên Mua thanh toán 100% giá trị hợp đồng.

+ xe dự kiến trong và sau khi Bên Mua thanh toán 100% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 4: XÁC NHẬN QUYỀN SỞ HỮU

Quyền sở hữu chiếc xe trên chỉ được chuyển từ Bên Bán cho Bên Mua sau khi Bên Mua thanh toán 100% giá trị hợp đồng trên. Trong thời gian Bên Mua chưa thanh toán đủ toàn bộ giá trị hợp đồng, chiếc xe trên vẫn thuộc quyền sở hữu của Bên Bán và Bên Bán có toàn quyền định đoạt.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1 **Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán:**

- a. Giao xe, hồ sơ xe hợp lệ cho Bên Mua khi Bên Mua thanh toán theo đúng quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.
- b. Bên Bán giao xe bán cho Bên Mua không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào về sự hư hại, mất mát, phí tổn vận chuyển và các phí khác hoặc những hao phí phát sinh sau khi giao hàng.
- c. Trong trường hợp chưa thanh toán đủ 100% giá trị Hợp đồng thì tài sản vẫn thuộc về Bên Bán.
- d. Nếu Bên Mua đơn phương hủy hợp đồng, Bên Mua sẽ không được hoàn lại số tiền đã thanh toán cho Bên Bán.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua:

- a. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên Bán theo Điều 2 của Hợp đồng khi Bên Bán giao hàng theo đúng quy định tại điều 3 của Hợp đồng.
- b. Bên Mua có quyền và nghĩa vụ nhận được Xe Bán, hồ sơ theo xe theo tiến độ thanh toán quy định tại Hợp đồng này. Nghĩa vụ ở đây có nghĩa là Bên Mua phải đến nghiệm thu xe, nhận Xe Bán và hồ sơ theo xe theo Thông báo của Bên Bán.
- c. **Bên Mua cung cấp thông tin Khách Hàng cuối cùng cho Bên Bán (hình ảnh đầy đủ của cả vệt xe) để Bên Bán đăng ký bảo hành cho Khách Hàng.**

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

Bảo hành theo chính sách bảo hành của Nhà sản xuất xe. Nhà sản xuất và Bên Bán chỉ bảo hành xe theo đúng thiết kế gốc của xe. Mọi sự sửa đổi thiết kế của bất kỳ phần nào hay bộ phận nào của xe sẽ không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hành của Nhà sản xuất và Bên Bán. Nếu việc sửa đổi đó ảnh hưởng hoặc làm hỏng các bộ phận cấu kiện khác của xe thì các bộ phận cấu kiện khác đó cũng không được bảo hành dù vẫn còn thời hạn bảo hành. Nhà sản xuất sẽ không chấp nhận bảo hành đối với các xe không đăng ký bảo hành và thực hiện bảo dưỡng theo quy định của Nhà sản xuất.

ĐIỀU 7: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 7.1 **Đối với Đợt 1:** Sau 05 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng mà Bên Bán vẫn chưa nhận được tiền thanh toán đợt 1. Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt hiệu lực.
- 7.2 **Đối với Đợt 2:** Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có xe và hồ sơ xe mà Bên Bán vẫn chưa nhận được tiền thanh toán đợt 2. Bên Bán có quyền gia hạn cho Bên Mua thêm thời gian và yêu cầu trả lãi suất, phí lưu kho.... hoặc thông báo đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Khi đó Bên Mua bị mất số tiền đặt cọc và Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt có hiệu lực.
- 7.3 **Đối với Đợt 3:** Sau 03 ngày kể từ ngày có Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc giấy hẹn mà Bên Bán vẫn chưa nhận được tiền thanh toán đợt 3, Bên mua phải chịu lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam trên số tiền mà Bên Mua chưa thanh toán cho Bên Bán.
- 7.4 Sau 07 ngày, kể từ ngày đến hạn giao xe theo Điều 3 của Hợp đồng mà Bên Bán chưa giao xe cho Bên Mua. Bên Bán sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trên số tiền đã nhận của Bên Mua.

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG

Trong trường hợp xảy ra thiên tai, chiến tranh, bạo động, nội chiến, đình công phá hoại hoặc các ảnh hưởng khác như tình hình rắc rối của hệ thống giao thông công cộng hay bất kỳ các trường hợp bất khả kháng khác không thể biết trước và ngoài sự kiểm soát của cả hai bên, bên chịu bất khả kháng sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với sự trì hoãn hoặc không thực hiện nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng nhưng phải thông báo ngay cho bên kia biết, nếu không thông báo hoặc thông báo không kịp thời thì phải bồi thường thiệt hại.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1** Các bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thỏa thuận thống nhất bằng văn bản. Phần sửa đổi, bổ sung sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 9.2** Các tranh chấp giữa hai bên tham gia hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không thỏa thuận được thì sự việc được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.
- 9.3** Hợp đồng này được tự động thanh lý khi các bên hoàn thành nghĩa vụ, riêng điều khoản bảo hành (Điều 4) vẫn tiếp tục thực hiện cho đến thời hạn quy định.
- 9.4** Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, được lập thành bốn (04) bản có giá trị ngang nhau, Bên Bán giữ hai (02) bản và Bên Mua giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024; Phê duyệt lựa chọn công ty chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các nội dung sau tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

1. Thông qua kết quả chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2023 và kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024:

1.1. Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty, ĐHĐCĐ đã có nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2023 thông qua nội dung tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 240 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Chi tiết theo Tờ trình số 09/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 14/03/2023.

Tuy nhiên, trong năm 2023 ngành du lịch tiếp tục bị ảnh hưởng lớn bởi những hệ quả Đại dịch Covid-19 để lại, cũng như bị ảnh hưởng bởi các điều kiện khách quan, chủ quan nên trong năm 2023 Công ty đã không thực hiện chào bán cổ phần được thành công. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty sẽ không tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 theo tờ trình số 09/2023/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 14/03/2023 và chấm dứt hiệu lực của nội dung này trong Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

1.2. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 như sau:

- Tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 255 tỷ đồng (tăng thêm 135 tỷ đồng) bằng 2 Phương án sau:
 - Tăng vốn điều lệ thêm 120 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1/1 theo Phương án nêu tại Tờ trình số 17/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024.
Thời gian thực hiện: Trong năm 2024, năm 2025
Mục đích: Huy động được nguồn vốn để đầu tư bổ sung vào đội xe VieTrip nhằm tăng năng lực đưa đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài dự kiến trong giai đoạn phục hồi kinh doanh năm 2024-2026.
 - Tăng vốn điều lệ thêm 15 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” theo Phương án nêu tại Tờ trình số 18/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024.



Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Phương án sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty.

- Thứ tự triển khai thực hiện các đợt tăng vốn lần lượt như sau:
 1. Tăng vốn điều lệ thêm 120 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 2. Tăng vốn điều lệ thêm 15 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” (Thực hiện sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)

2. Phê duyệt lựa chọn Công ty Chứng khoán tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty.

2.1 Tiêu chí lựa chọn Công ty Chứng khoán tư vấn:

- Là Công ty Chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và cấp phép nghiệp vụ tư vấn phát hành.
- Có kinh nghiệm Tư vấn phát hành cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, bất động sản, tài chính, sản xuất và đầu tư.
- Có uy tín về chất lượng dịch vụ Tư vấn, nhân lực tư vấn có trình độ và kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ theo Kế hoạch tăng vốn.
- Mức phí hợp lý và phù hợp với nội dung và kế hoạch tăng vốn của Công ty.

2.2 Thông qua quyết định lựa chọn công ty Chứng khoán:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Đơn vị tư vấn là Công ty chứng khoán tư vấn đáp ứng các tiêu chí tại mục 2.1.

2.3 Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục hồ sơ và triển khai các hạng mục công việc theo đúng Kế hoạch tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về việc đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom; đảm bảo tuân thủ Pháp luật và theo đúng Quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 17/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Điều lệ của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings,

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- Mã cổ phiếu : VTD
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 12.000.000 cổ phiếu
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 12.000.000 cổ phiếu
11. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : 120.000.000.000 đồng
12. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
13. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
14. Nguyên tắc xác định giá chào bán : a. Nguyên tắc xác định:
- (i) Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023:
- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (tại 31/12/2023) = Vốn chủ sở hữu / Tổng số cổ phần lưu hành tại 31/12/2023 = 148.035.367.661/12.000.000 = 12.336 đồng/cổ phần
- (ii) Giá tham chiếu của cổ phiếu VTD bình quân trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 23/02/2024 đến ngày 04/04/2023) là 7.910 đồng/cổ phiếu
- b. Xác định giá chào bán: Mặc dù giá trị sổ sách của Công ty hiện ở mức 12.336 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên thị giá của cổ phiếu VTD hiện đang thấp hơn mệnh giá. Do vậy để đảm bảo đợt chào bán thành công, mặt khác để tăng tính ưu đãi cho cổ đông hiện hữu, HĐQT xác định giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền : 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 1.000 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(1.000:1) \times 1 = 1.000$ cổ phiếu.*
16. Mục đích chào bán : Huy động được nguồn vốn để đầu tư bổ sung vào đội xe VieTrip nhằm tăng năng lực đưa đón khách du lịch, phù hợp với kế hoạch mở rộng phân khúc thị trường du lịch nội địa, cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch nước ngoài dự kiến trong giai đoạn phục hồi kinh doanh năm 2024-2026.
17. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.



18. Thời gian dự kiến chào bán : Thời gian dự kiến trong năm 2024 và năm 2025 sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
19. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : ĐHĐCĐ cam kết đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

20. Mức độ pha loãng cổ phiếu

a. Pha loãng giá cổ phiếu

VTD dự kiến chào bán thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phần. Trường hợp giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thấp hơn so với thị giá cổ phiếu (giá giao dịch cổ phiếu VTD trên thị trường chứng khoán) tại thời điểm chào bán, thị giá của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.

Thị giá cổ phiếu VTD pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (II \times P_{rl})}{1 + II}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{rl} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

II : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Như vậy, việc chào bán thêm cổ phiếu sẽ làm tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, do đó có thể ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

c. Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

21. Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu:

- Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền.
- Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu là số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán. Toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu).



- ĐHCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau: Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:
 - + Các tổ chức, cá nhân trong nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu VTD;
 - + Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của VTD;
 - + Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của VTD.
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Việc xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

22. Chuyển nhượng quyền mua:

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba).
- Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

23. Hạn chế chuyển nhượng:

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 120.000.000.000 đồng sẽ được Công ty Cổ phần Vietourist Holdings sử dụng để mua 32 ô tô bổ sung vào đội xe VieTrip như sau:

STT	Loại xe	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm 10% VAT (dự kiến)	Lệ phí trước bạ và các chi phí khác (dự kiến)	Tổng số tiền đầu tư	Nguồn vốn
1	HYUNDAI 47 chỗ	32 chiếc	3.650.000.000 đồng/1 xe	179.000.000 đồng/1 xe	122.528.000.000 đồng	Tiền thu từ đợt chào bán cho cổ

						<p>đồng hiện hữu 120.000.000.000 đồng</p> <p>Nguồn vốn khác của Công ty: 2.528.000.000 đồng</p>
--	--	--	--	--	--	---

2. Phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán

- Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, VTD sẽ cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý sao cho phù hợp với thực tế của Công ty và quy định của pháp luật. Đồng thời, HĐQT Công ty sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động như vốn vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu và các nguồn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua các giao dịch mua xe giữa Công ty và đơn vị cung cấp

Ngoài các thông tin trình bày tại Tờ trình này, thông tin chi tiết về giao dịch mua xe dự kiến giữa Công ty và đơn vị cung cấp cũng được HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thông qua tại Tờ trình số 15/2024/TT-ĐHCĐ-VTD ngày 05/04/2024 về việc Thông qua phương án đầu tư Đội xe khách VieTrip: Mua 32 xe ô tô Hyundai 47 chỗ.

IV. TỶ LỆ CHÀO BÁN THÀNH CÔNG TỐI THIỂU, PHƯƠNG ÁN BÙ ĐÁP PHẦN VỐN THIẾU HỤT DỰ KIẾN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu: **không quy định**, do Công ty huy động vốn không nhằm mục đích để thực hiện dự án.

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính, phát hành trái phiếu, huy động nguồn vốn nhân rồi từ khách hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.
- Thực hiện cân đối, điều chỉnh số tiền sử dụng cho các mục đích phát hành theo thực tế số tiền thu được.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc chào bán;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án chào bán, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục chào bán theo quy định;



- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Trong trường hợp cần thiết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này, đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Xác định và thông qua tỷ lệ thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện. Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
- Thực hiện thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành;
- Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN VĂN TUẤN



Số: 18/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings ("**Công ty**");

Hội đồng Quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình "ESOP" với các thông tin chi tiết như sau:

1. Mục đích phát hành: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt trong Công ty.

2. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vietourist Holdings
- Mã chứng khoán: VTD
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.500.000 cổ phiếu (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn cổ phiếu)
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 15.000.000.000 (bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Bằng mệnh giá
- Tổng số tiền huy động dự kiến: 15.000.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng).



- Đối tượng phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD), cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình “ESOP”, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được nêu trên và thời gian thực hiện.
- Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng: Đại hội đồng cổ đông quyết định không thu hồi số cổ phiếu người lao động nhận được trong đợt phát hành này.
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
- Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ lên 240 tỷ bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu chi tiết tại tờ trình số 17/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD ngày 05/04/2024 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom.
- Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Trình tự thực hiện chào bán/phát hành: Đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP” sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình “ESOP”

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 19/2024/TT-ĐHĐCĐ-VTD

Tp. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vietourist Holdings;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty như sau:

- Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 0%.

Căn cứ trên danh sách các ngành nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

- Thông qua ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty là 0% tới các cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Vv: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vietourist Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vietourist Holdings;

1. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 của Bà Lưu Đức Hạnh Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Số lượng thành viên HĐQT

Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 là 6 (sáu) thành viên.

b. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Để đáp ứng nguyện vọng của Bà Lưu Đức Hạnh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với Bà Lưu Đức Hạnh theo đơn xin từ nhiệm.

c. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2025
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

d. Danh sách ứng viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025:

(Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm tờ trình này được cập nhật đến ngày tổ chức Đại hội)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 của Ông Nguyễn Huy Thịnh Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau:

a. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Để đáp ứng nguyện vọng của ông Nguyễn Huy Thịnh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với ông Nguyễn Huy Thịnh theo đơn xin từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS là: 01 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2025
- Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát (Theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

c. Danh sách ứng viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025:

(Chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm Tờ trình này được cập nhật đến ngày tổ chức Đại hội)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

Phụ lục 1 : Danh sách ứng viên đề cử ứng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025

STT	Họ tên	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông: Nguyễn Đình Hòa	Lê Hoàng Yến
2	Ông: Nguyễn Huy Thịnh	Lê Hoàng Yến

VIỆT QU

XURI

031121

Phụ lục 2 : Danh sách ứng viên đề cử ứng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025

STT	Họ tên	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông: Bùi Công Thơm	Cổ đông tự đề cử



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vietourist Holdings

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vietourist Holdings như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT; BKS
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 người
- Số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2025
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

3. Quyền đề cử, ứng cử BKS (theo Điều 36 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 35% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ trên 35% đến 65% được đề cử hai ứng cử viên, từ trên 65% được đề cử ba ứng cử viên

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải



được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia ban kiểm soát (Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải

thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.



Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Các hồ sơ mẫu như Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT, Sơ yếu lý lịch được đăng tải trên website Công ty trước ngày 20/03/2024.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Vietourist Holdings trước **16h giờ 30** ngày **05 tháng 04 năm 2024** theo địa chỉ sau:

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings

Địa chỉ: 95b – 97 – 99 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: 028.6261.6365 Fax: (028) 6253 2111

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS**

Stt	Họ và tên cổ đông	Số ĐKSH	Số cổ phần sở hữu	Họ và tên người nhận ủy quyền	Số ĐKSH	Số cổ phần được ủy quyền	Số phiếu biểu quyết tương ứng
1	BÙI QUỐC HOÀN			Nguyễn Mạnh Huỳnh		26.000	26.000
2	Cao Thị Lan Hương			Nguyễn Dương Trung Hiếu		67.000	67.000
3	Chu Huyền Ngọc			Trần Văn Tuấn		100.900	100.900
4	DƯƠNG MUÔI MUÔI		224				224
5	Hoàng Kim Ngân			Trần Văn Tuấn		22.300	22.300
6	Hoàng Thị Niên Thùy			Nguyễn Dương Trung Hiếu		56.200	56.200
7	Hoàng Văn Đức			Phan Ngọc Tuấn		24.000	24.000
8	Huỳnh Duy Dũng		2.000				2.000
9	Huỳnh Duy Liêm			Huỳnh Duy Dũng		2.000	2.000
10	Khoa Anh Thắng			Phan Ngọc Tuấn		205.200	205.200
11	KIM THỊ VÂN			Nguyễn Mạnh Huỳnh		215.400	215.400
12	KIM VĂN HÙNG			Nguyễn Mạnh Huỳnh		191.700	191.700
13	KIỀU HỒNG NGỌC		100				100
14	LÊ HOÀNG YẾN			Nguyễn Đình Hòa		607.200	607.200
15	Lê Thị Duyên			Trần Văn Tuấn		6.900	6.900
16	LÊ VĂN PHÚC			Kiều Hồng Ngọc		100	100
17	Lê Văn Sơn			Phan Nguyễn Trọng Nghĩa		33.300	33.300
18	Lý Sy Múi			Nguyễn Dương Trung Hiếu		21.000	21.000



19	MAI VĂN THÔNG			Nguyễn Dương Trung Hiếu		342.300	342.300
20	Nguyễn Bích Huệ			Phạm Tiến Tịnh		10.700	10.700
21	Nguyễn Công Chính			Trần Văn Tuấn		43.100	43.100
22	Nguyễn Diễm Kiều Giang			Nguyễn Thị Phương Dung		500	500
23	Nguyễn Doãn Thanh			Nguyễn Dương Trung Hiếu		34.000	34.000
24	Nguyễn Hải Dương			Nguyễn Thị Phương Dung		200	200
25	Nguyễn Hữu Khoa Vinh			Trần Văn Tuấn		22.000	22.000
26	Nguyễn Minh Giang			Phan Ngọc Tuấn		200.100	200.100
27	Nguyễn Minh Tuấn			Nguyễn Dương Trung Hiếu		26.100	26.100
28	Nguyễn Mạnh Huỳnh		100				100
29	Nguyễn Ngọc Thùy Vân			Nguyễn Thị Phương Dung		200	200
30	Nguyễn Quốc Ánh			Bùi Công Thơm		622.200	622.200
31	Nguyễn Thế Quân			Phạm Tiến Tịnh		100.000	100.000
32	Nguyễn Thị Hoa		33.000				33.000
33	Nguyễn Thị Hồng Diệp			Phạm Tiến Thanh		450	450
34	Nguyễn Thị Minh Hiền		4				4
35	Nguyễn Thị Minh Hồng		200				200
36	Nguyễn Thị Minh Đức		208				208
37	Nguyễn Thị Phương Dung		8.600				8.600
38	Nguyễn Thị Thanh Huyền			Phan Ngọc Tuấn		28.000	28.000
39	Nguyễn Trung Kiên			Nguyễn Dương Trung Hiếu		45.000	45.000
40	Nguyễn Trọng Quang			Nguyễn Huy Thịnh		599.700	599.700
41	Nguyễn Tất Quyền			Nguyễn Thị Phương Dung		500	500
42	Nguyễn Văn Biên			Trần Văn Tuấn		30.200	30.200
43	Nguyễn Văn Gắng			Nguyễn Mạnh Huỳnh		20.000	20.000
44	Nguyễn Văn Tùng			Nguyễn Huy Thịnh		661.000	661.000
45	Nguyễn Xuân Trung		100				100
46	Ngô Hoàng Trung Hiền		204				204



47	Ngô Hoàng Thị Thùy Mỹ		210			210
48	NGÔ HẢI YẾN			Trần Văn Tuấn		23.100
49	PHAN NGỌC TUẤN		30.000			30.000
50	PHAN QUANG MINH TRÍ			Trần Văn Tuấn		5.000
51	Phan Tôn Quyền			Nguyễn Thị Phương Dung		200
52	Phùng Thị Phú			Hứa Ngọc Sơn		4
53	Phạm Công Quỳnh			Phan Ngọc Tuấn		142.200
54	Phạm Minh Phương			Nguyễn Mạnh Huỳnh		55.000
55	Phạm Thị Tuyên			Nguyễn Dương Trung Hiếu		187.800
56	Phạm Tiến Thanh		565			565
57	Phạm Tiến Tịnh		59.000			59.000
58	Phạm Văn Thế			Trần Văn Tuấn		23.700
59	Phạm Đức Trí			Phan Ngọc Tuấn		20.150
60	Trương Thị Thu Hiền		100			100
61	Trương Thị Thúy Vinh			Phan Ngọc Tuấn		46.100
62	Trần Nguyên Bảo		360.000			360.000
63	Trần Ngô Hữu Tài			Trần Hồ Thu Thủy		204
64	Trần Ngọc Phú			Phan Ngọc Tuấn		21.000
65	Trần Thị Thái Bình			Nguyễn Mạnh Huỳnh		121.400
66	Trần Trung Chuyên			Phan Ngọc Tuấn		30.800
67	Trần Văn Thế		16.700			16.700
68	Trần Văn Tuấn		608.900			608.900
69	Trịnh Nguyễn Minh Tân			Trần Văn Tuấn		28.000
70	TỔNG THỊ MINH NGỌC			Phan Ngọc Tuấn		22.100
71	TỪ VĨ HUỆ		244			244
72	Vũ Lê Thành			Phan Ngọc Tuấn		50.000
73	ĐÌNH THANH BÌNH			Nguyễn Dương Trung Hiếu		28.500





74	Đào Xuân Quang			Nguyễn Mạnh Huỳnh		45.000	45.000
75	Đình Thị Thùy			Nguyễn Mạnh Huỳnh		458.900	458.900
76	ĐẶNG THẾ ANH			Lê Văn Thanh Tuấn		300	300
77	ĐỖ TẤN TUẤN			Nguyễn Dương Trung Hiếu		38.800	38.800
Tổng cộng						5.713.708	6.834.167

(*) Lưu ý: Số lượng cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có sự tăng, giảm tùy từng thời điểm, cụ thể như đã nêu tại nội dung Biên bản họp. Do đó, danh sách này bao gồm tất cả các cổ đông/người nhận ủy quyền đã tham dự tại Đại hội, bất kể đã tham gia trong một phần hay toàn bộ thời gian diễn ra Đại hội.